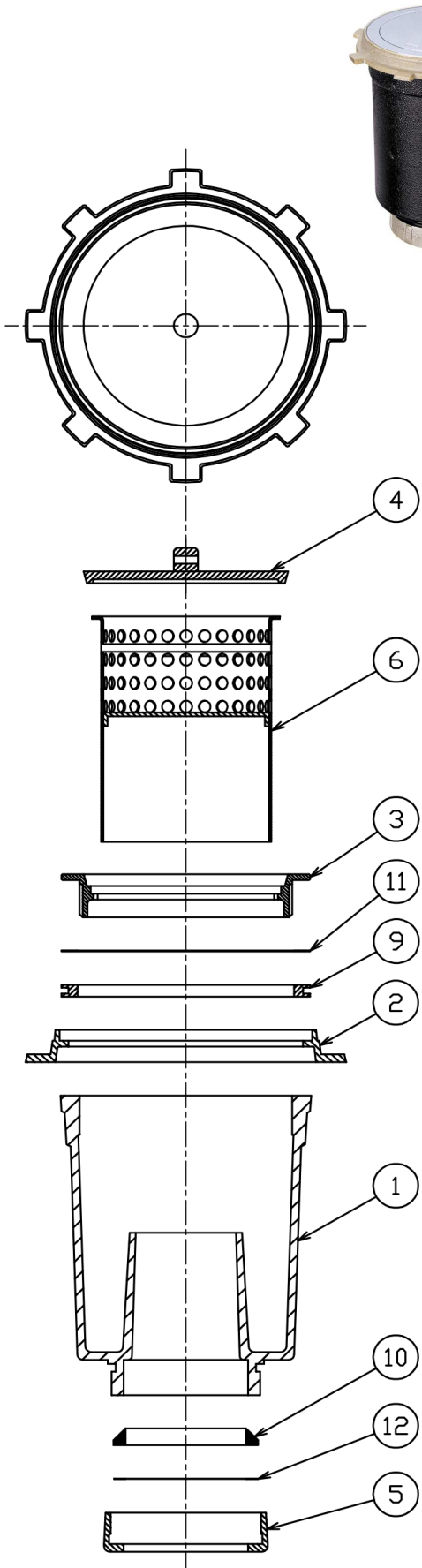
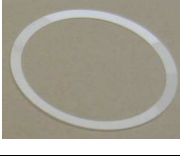


コンクリート製流し用トラップ(T14B-B)

2020年12月3日
(株)中部コーポレーション 鋳物開発部
図番: 10X0021

部品明細書

カタログ 部品表番号	画像	部品名	材質	表面処理	数量	共通部品	図面
①		本体	FC150	CSコート	1	T14A-A T14A-B T14B-A T14B-B	
②		埋込み金具	CAC203	-	1	T14B-A T14B-B	
③		金具枠	CAC203	Ni-Cr メッキ	1	T14A-A T14A-B T14B-A T14B-B	
④		共栓	CAC203	Ni-Cr メッキ	1	T14A-B T14B-B	
⑤		ナット	CAC203	-	1	T14A-A T14A-B T14B-A T14B-B	
⑥		バスケット	C2600	Ni-Cr メッキ	1	T14A-A T14A-B T14B-A T14B-B	
⑨		パッキンAB	クロロブ レンゴム	-	1	T14B-A T14B-B	
⑩		パッキンC (ナット用)	クロロブ レンゴム	-	1	T14A-A T14A-B T14B-A T14B-B T14A-P T14A-C-P T14B-P T14B-C-P	
⑪		ワッシャA (PPワッシャ)	ポリエチ レン	-	1	T14A-A T14A-B T14B-A T14B-B	
⑫		ワッシャB (ナット用PP ワッシャ)	ポリエチ レン	-	1	T14A-A T14A-B T14B-A T14B-B T14A-P T14A-C-P T14B-P T14B-C-P	
—		保護フィルム	—	—	1	—	

※図面の番号はカタログ部品表番号
を示します。